TÒA ÁN NHÂN DÂN Q. HẢI CHÂU
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **20**/ 2024/HS-ST
Ngày: 27.01.2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Minh Thông**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Xuân Tùng**

Ông **Nguyễn Văn Sanh**

- *Thư ký phiên tòa*: Bà **Nguyễn Thị Anh Đào –** Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa***:** Bà **Nguyễn Tường Vy -** Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 121/2023/HSST ngày 09 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2023/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2024/HSST-QĐ ngày 05 tháng 01 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Đức H** (tên gọi khác: Đen) - Sinh ngày: 04/08/1995 tại thành phố Đà Nẵng; Giới tính: Nam; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: thôn L, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Thợ sơn; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Nguyễn T (SN: 1954) và bà Lý Thị P (SN: 1958); Gia đình có 05 anh, em. Bị cáo là con thứ 05.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ/tạm giam từ ngày 18/6/2023 tại Nhà tạm giữ Công an quận Hải Châu. *(Có mặt tại phiên tòa)*

2. **Nguyễn Thành Đ** (tên gọi khác: Không) – Sinh ngày: 01/01/1991 tại thành phố Đà Nẵng; Giới tính: Nam; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: thôn L, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Nhân viên văn phòng; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Nguyễn Đức Đ2 (SN: 1957, đã chết) và bà Lê Thị Đ3 (SN 1961); Gia đình có 03 chị, em; bị cáo là con thứ 03.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ/tạm giam từ ngày 18.6.2023 tại Nhà tạm giữ Công an quận Hải Châu. *(Có mặt tại phiên tòa)*

3. **Lê Ngọc T2** (tên gọi khác: Không) – Sinh ngày: 20/12/1992 tại thành phố Đà Nẵng; Giới tính: Nam; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: thôn C, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông Lê Ngọc C (SN: 1962) và bà Nguyễn Thị B (SN 1962); bị cáo là con duy nhất.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ/tạm giam từ ngày 18.6.2023 tại Nhà tạm giữ Công an quận Hải Châu. *(Có mặt tại phiên tòa)*

4. **Nguyễn Văn V** (tên gọi khác: Không) – Sinh ngày: 28/09/1992 tại thành phố Đà Nẵng; Giới tính: Nam; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: thôn L, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông Nguyễn T3 (SN: 1955) và bà Nguyễn Thị K (SN 1968); Gia đình có 04 chị, em; bị cáo là con thứ 3.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ/tạm giam từ ngày 18.6.2023 tại Nhà tạm giữ Công an quận Hải Châu. *(Có mặt tại phiên tòa)*

5. **Lê Trung Q** (tên gọi khác: Không) – Sinh ngày: 18/04/2000 tại thành phố Đà Nẵng; Giới tính: Nam; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: thôn L, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông Lê Trung L (SN: 1965, đã chết) và bà Ngô Thị T4 (SN 1967); Gia đình có 04 chị, em; bị cáo là con thứ 4.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 24/02/2022, bị Công an Phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, số tiền phạt 1.500.000 đồng.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ/tạm giam từ ngày 18.6.2023 tại Nhà tạm giữ Công an quận Hải Châu. *(Có mặt tại phiên tòa)*

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông **Lê Văn L2** – sinh năm: 1997. Địa chỉ: thôn L, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. *(vắng mặt tại phiên tòa)*

- Ông **Nguyễn Văn D** – sinh năm: 1992. Địa chỉ: thôn L, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. *(Có mặt tại phiên tòa)*

+ Người chứng kiến: Ông **Phạm Công Đ4**, sinh năm: 2001. Địa chỉ: Thôn, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. *(vắng mặt tại phiên tòa)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 18/6/2023, Nguyễn Đức H cùng Nguyễn Văn V, Nguyễn Thành Đ và bạn *(chưa rõ nhân thân, lai lịch)* ngồi uống rượu, bia ở khu vực xã Hoà Nhơn, huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng. H, V và Đ bàn bạc, thống nhất với nhau đi đến quán karaoke TOP TV, phường Hoà Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng để hát và sử dụng ma tuý. H sử dụng ứng dụng Messenger trên điện thoại di động nhắn tin, gọi rủ Lê Trung Q và Lê Ngọc T2 đến chơi và sử dụng ma tuý thì cả hai đồng ý. Lúc này, Q đang uống rượu, bia cùng với Lê Văn L2 nên rủ đi hát karaoke, thì L2 đồng ý. V điện thoại rủ Nguyễn Minh D đến karaoke chơi thì D đồng ý. Đến 17 giờ cùng ngày, H cùng Đ, V đón xe ôtô công nghệ *(Grab)* để đi, trên xe Đ đưa cho H 2.000.000 đồng để góp tiền mua ma tuý và tiền hát karaoke, H góp 1.600.000 đồng, H mượn điện thoại của Đ gọi cho người đàn ông

(chưa rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua 6 viên thuốc lắc và 01 chỉ ma tuý Ketamine với giá 3.800.000 đồng và hẹn giao dịch tại cây xăng Miếu Bông, huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng. Khi đến cây xăng Miếu Bông, đón T2, H hỏi T2 có tiền không để mua ma tuý thì T2 đưa H 800.000 đồng. Sau đó, H xuống xe đợi người mang ma tuý đến rồi quay lại xe, cả nhóm tiếp tục đi đến quán karaoke TOP TV.

Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, Q và L2 đến trước sảnh quán karaoke TOP TV và gọi điện cho H, H nói đã mua được 06 viên ma tuý thuốc lắc, 01 chỉ ma tuý Ketamine và nói Q lên nhận phòng trước nên Q lấy phòng Vip 10. Sau đó, nhóm của H đến, D đến sau cùng. Tại đây, H lấy 01 viên ma tuý thuốc lắc sử dụng rồi đưa cho T2, Q, L2 mỗi người 01 viên, còn lại 02 viên ma tuý thuốc lắc trong gói nilông H đưa cho V. V lấy một viên đưa cho D, viên còn lại bẻ ra thành 02 phần, V sử dụng nửa viên, đưa cho Đ nửa viên. H tiếp tục lấy đĩa sứ màu trắng đựng bánh trong phòng hơ nóng bên dưới đồng thời hỏi *"Ai có thẻ cho mượn cái?"* thì Đ lấy thẻ ATM trong ví của mình ra đưa cho H, H hỏi tiếp *"Có tờ tiền giấy không cho anh mượn?"*, Q đưa cho H tờ tiền 2.000 đồng. H cầm gói Ketamine đổ một phần ra đĩa sứ *(một phần để lại trên bàn)*, dùng tờ tiền giấy 2.000 đồng úp lên phần ma tuý trên đĩa, dùng thẻ ATM cào lên cào xuống tờ tiền giấy để làm mịn Ketamine rồi dùng thẻ ATM kẻ ra thành nhiều đường thẳng nhỏ. Sau đó, H lấy trong túi quần ra tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng quấn thành ống hút, cố định hai đầu ống hút bằng vỏ đầu lọc thuốc lá rồi H sử dụng trước và đặt lên bàn để mọi người tự sử dụng. Một lúc sau, thấy hết ma tuý Ketamine trên đĩa nên T2 cầm gói ma tuý Ketamine còn lại đổ ra đĩa và làm tương tự như H rồi để trên bàn cho mọi người sử dụng. Đến 19 giờ 30 cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang cả nhóm đang tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý.

Vật chứng thu giữ:

- 01 đĩa sứ trắng, đường kính 30cm, bên trên có chất bám dính màu trắng;

- 01 thẻ ATM của Ngân hàng TMCP Đông Á mang tên Nguyễn Thành Đ, số thẻ 9704060880855***, trên bề mặt thẻ có chất bám dính màu trắng;

- 01 ống hút được quấn lại bằng tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng, có dính bột màu trắng;

- 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng, có bám dính chất bột màu trắng;

- 01 gói nilông kích thước (9,5x6)cm;

- 01 gói nilông kích thước (7,5x4,5)cm;

Tiến hành niêm phong tất cả đồ vật, dụng cụ trên, đặt ký hiệu: VIP10

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7, màu trắng *(bị bể màn hình)* có số Imei: 359459080000743, không có thẻ sim, của Nguyễn Đức H;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max, màu vàng, số Imei 1: 357273097042958, số Imei 2: 357273096982204, gắn sim số: 0901.972.***, của Lê Ngọc T2;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro Max, màu vàng, số Imei: 358216486945298, số Imei 2: 358216487143109, gắn sim số: 0932.556.***, của Nguyễn Thành Đ;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone X, màu đen *(bị bể mặt sau)*, số Imei: 356739088415644, gắn sim: 0789.402.***, của Lê Trung Q;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, màu trắng, số Imei: 359216079519137, gắn sim: 0905.736.***, của Nguyễn Văn V.

Tin nhắn, dữ liệu điện tử thu giữ:

1. Điện thoại của Nguyễn Đức H và Lê Ngọc T2 đều có cuộc gọi đi, đến từ ứng dụng Messenger lúc 15 giờ 48 phút thời lượng 11 giây

2. Điện thoại của Nguyễn Đức H và Lê Trung Q đều có cuộc gọi đi, đến từ ứng dụng Messenger lúc 15 giờ 51 phút ngày 18.6.2023; nội dung tin nhắn liên quan đến việc đi karaoke TOP TV và góp tiền

3. Điện thoại của Nguyễn Thành Đ có cuộc gọi đi, đến từ ứng dụng Messenger với Lê Trung Q từ lúc 17 giờ 05 phút đến 17 giờ 28 phút ngày 18.6.2023

4. Điện thoại của Nguyễn Văn V có cuộc gọi đi, đến với số điện thoại 0789.402.*** của Lê Trung Q: 16 giờ 06 phút thời lượng 3 phút, 16 giờ 12 phút thời lượng 01 phút, 16 giờ 16 phút thời lượng 38 giây, 16 giờ 56 phút thời lượng 47 giây, 17 giờ 02 phút thời lượng 18 giây, 17 giờ 22 phút thời lượng 19 *giây*

5. Điện thoại của Nguyễn Văn V có cuộc gọi đi với Nguyễn Minh D lúc 15 giờ 45 phút thời lượng 30 giây, 16 giờ 23 phút thời lượng 35 giây.

Theo Kết luận giám định số 542/KL-KTHS ngày 26.6.2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP Đà Nẵng kết luận:

- Chất bột màu trắng bám dính trên đĩa sứ màu trắng, ống hút được cuộn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, thẻ ATM của ngân hàng Đông Á mang tên Nguyễn Thành Đ, số thẻ : 9704060880855196 và tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng trong mẫu niêm phong VIP10 gửi giám định là ma tuý, loại Ketamine.

- 02 gói ni lông trong mẫu niêm phong VIP10 gửi giám định có bám dính ma tuý, loại Ketamine.

Kèm theo kết luận giám định này có: Biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định; 01 bì niêm phong ký hiệu VIP10 hoàn trả.

Hoàn lại đối tượng giám định gồm: 01 đĩa sứ trắng, 01 thẻ ATM, 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng, 02 vỏ bao nilông hoàn trả

Theo Kết luận giám định số 570/KL-KTHS ngày 04.7.2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP Đà Nẵng kết luận: Trong mẫu nước tiểu ghi thu của Nguyễn Đức H ký hiệu A1; Lê Ngọc T2 ký hiệu A2; Nguyễn Thành Đ ký hiệu A3; Nguyễn Văn V ký hiệu A4; Lê Trung Q ký hiệu A5; Lê Văn L2 ký hiệu A6; Nguyễn Minh D ký hiệu A7 gửi giám định đều tìm thấy chất ma tuý; loại MDMA và Ketamine.

Tại Bản Cáo trạng số 113/CT-VKS ngày 09 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố các bị cáo Nguyễn Đức H, Nguyễn Thành Đ, Lê Ngọc T2, Nguyễn Văn V và Lê Trung Q về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, trên cơ sở việc hỏi và tranh luận giữa những người tham gia tố tụng công khai, dân chủ và không bị hạn chế:

- Nguyễn Đức H, Nguyễn Thành Đ, Lê Ngọc T2, Nguyễn Văn V, Lê Trung Q đều khai nhận hành vi phạm tội như trên, lời khai của các bị cáo phù hợp với nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát.

- Đại diện Viện kiểm sát thực hiện quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo như Cáo trạng đã đề cập đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đức H, Nguyễn Thành Đ, Lê Ngọc T2, Nguyễn Văn V, Lê Trung Q về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Đ từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Lê Ngọc T2 từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V từ 05 năm đến 06 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Lê Trung Q từ 05 năm đến 06 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung.

- Về xử lý vật chứng trong vụ án, đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy đối với các vật chứng gồm: 01 bì niêm phong ký hiệu VIP 10; 01 gói nilông kích thước (9,5x6)cm; 01 gói nilông kích thước (7,5x4,5)cm hoàn lại sau giám định; 01 đĩa sứ trắng, đường kính 30cm; 01 thẻ ATM của Ngân hàng TMCP Đông Á mang tên Nguyễn Thành Đ, số thẻ 9704060880855***, là công cụ các bị cáo dùng để sử dụng ma túy.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước một tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng các bị cáo dùng làm công cụ sử dụng ma túy.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước đối với: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7, màu trắng *(bị bể màn hình)* có số Imei: 359459080000743, không có thẻ sim, của Nguyễn Đức H; 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max, màu vàng, số Imei 1:

357273097042958, số Imei 2: 357273096982204, gắn sim số: 0901.972.***, của Lê Ngọc T2; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro Max, màu vàng, số Imei: 358216486945298, số Imei 2: 358216487143109, gắn sim số: 0932.556.***, của Nguyễn Thành Đ; 01 điện thoại di động hiệu Iphone X, màu đen *(bị bể mặt sau)*, số Imei: 356739088415644, gắn sim: 0789.402.***, của Lê Trung Q; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, màu trắng, số Imei: 359216079519137, gắn sim: 0905.736.***, của Nguyễn Văn V là phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

Ngoài ra, các bị cáo Nguyễn Đức H, Nguyễn Thành Đ, Lê Ngọc T2, Nguyễn Văn V và Lê Trung Q còn có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 1.500.000 đồng đối với mỗi bị cáo.

Đối với Công ty CP TMDV TOPTV: Tại thời điểm kiểm tra, chủ cơ sở kinh doanh là ông Nguyễn Khắc T4 (HKTT: phường N, quận S, thành phố Đ) không có mặt, quản lý là ông Lê Thanh L3 (sinh năm: 1992. HKTT: Lô *-A**.* đường * tháng *, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng) có mặt tại cơ sở. Sau khi phát hiện nhóm của H có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, ông L3 đã báo cho Cơ quan Công an biết sự việc; các nhân viên cũng không hỗ trợ, cung cấp dịch vụ, đồ vật cho khách sử dụng ma túy, nên Cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu không đề cập xử lý.

- Đối với người đàn ông bán ma túy cho H, Cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu tiếp tục xác minh, điều tra xử lý sau;

Các bị cáo không tranh luận gì với nội dung của bản luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo thừa nhận việc truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, trình bày lời nói sau cùng: xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm vấn công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên* trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo cũng như những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy:* Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, Kết luận giám định cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định:

Vào chiều ngày 18/6/2023, Nguyễn Đức H, Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Văn V, Lê Ngọc T2 và Lê Trung Q, rủ nhau đến quán karaoke TOP TV, thuộc phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng để hát karaoke và sử dụng ma túy,

cụ thể: V rủ Nguyễn Minh D; Quý rủ Lê Văn L2; Hải góp số tiền 1.600.000 đồng; Đ góp 2.000.000 đồng; T2 góp 800.000 đồng. Tại khu vực cây xăng Miếu Bông, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, H mua 06 viên thuốc lắc và 01 chỉ ma túy Ketamine của một người đàn ông (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đem đến phòng Vip 10 của quán karaoke TOP TV. Tại đây, H sử dụng 01 viên thuốc lắc rồi đưa cho T2, Q, L2 mỗi người một viên; còn lại 02 viên thuốc lắc trong túi ni lông H đưa cho V; V sử dụng nửa viên; đưa cho D 01 viên; Đ nửa viên. Sau đó, Đ đưa thẻ ATM của Đ, Q đưa tờ tiền tiền mệnh giá 2.000 đồng để H và T2 "xào" ma túy Ketamine rồi H dùng tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng của mình quấn làm ống hút để H, Đ, T2, Vũ, Q, L2, D cùng sử dụng trái phép chất ma túy. Đến 19 giờ 30 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu phát hiện, bắt quả tang. Như vậy, hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] *Xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy:*

Hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội vì ma túy là nguồn gốc sâu xa làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do vậy, HĐXX thấy cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét vai trò đồng phạm của các bị cáo thì thấy đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn. Bị cáo Nguyễn Đức H là người có vai trò chính trong vụ án. H cùng bàn bạc, thống nhất với bị cáo Nguyễn Văn V và Nguyễn Thành Đ cùng nhau đến quán karaoke TOP TV để nghe nhạc và sử dụng ma túy. H là người rủ Lê Trung Q và Lê Ngọc T2 đi sử dụng ma túy; góp số tiền 1.600.000 đồng để mua ma túy; đặt mua 06 viên thuốc lắc và 01 chỉ ketamine; cung cấp tờ tiền 10.000 đồng làm công cụ là ống hút để sử dụng ketamine; cầm ma túy thuốc lắc đưa cho những bị cáo khác sử dụng và "xào" ma túy ketamine cho các bị cáo khác sử dụng nên cần phải xử nghiêm khắc với mức án cao hơn các bị cáo khác là thỏa đáng; bị cáo Nguyễn Thành Đ cũng là người khởi xướng cùng với H. Trong đó, Đ góp số tiền 2.000.000 đồng để H mua ma túy, đưa điện thoại di động cho H gọi điện thoại mua ma túy, cung cấp thẻ ATM cho H để làm dụng cụ "xào" ketamine; Lê Ngọc T2 là người được H rủ rê, tuy nhiên T2 cũng đóng góp vai trò tích cực trong vụ án, T2 có hành vi góp số tiền 800.000 đồng để mua ma túy, "Xào" ma túy ketamine lần thứ 2 cho cả nhóm sử dụng nên cần phải xử phạt bị cáo T2 mức án bằng với bị cáo Đ là thỏa đáng; Nguyễn Văn V là người cùng khởi xướng với bị cáo H và Đ, có hành vi rủ Nguyễn Minh D đi sử dụng ma túy, đưa thuốc lắc cho D và Đ sử dụng nhưng không đóng góp tiền nên đối với V cần xử phạt nghiêm nhưng mức hình phạt thấp hơn H, Đ, T2 là phù hợp; Lê Trung Q sau khi được rủ đến cùng sử dụng ma túy, Q đã đến quán karaoke TOP TV trước để nhận phòng hát chuẩn bị địa điểm để cả nhóm sử dụng ma túy; cung cấp tờ tiền mệnh

giá 2.000 để "xào" ma túy ketamine. Ngoài ra, trước đó vào ngày 24/10/2022, bị cáo Lê Trung Q bị Công an phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên đối với Q cũng cần phải xử lý nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] *Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải; Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự được Hội đồng xét xử xem xét, áp dụng khi quyết định hình phạt cho các bị cáo. Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Đức H có 02 bác ruột là Liệt sĩ; bị cáo Nguyễn Thành Đ có cha ruột được Nhà nước phong tặng, thưởng nhiều lần vì có thành tích xuất sắc trong lao động, chiến đấu; bị cáo Lê Ngọc T2 có cha ruột được Nhà nước phong tặng nhiều lần vì có thành tích xuất sắc trong thời gian chiến đấu tại chiến trường Campuchia; bị cáo Nguyễn Văn V có cha ruột được Nhà nước phong tặng, thưởng nhiều lần vì có thành tích xuất sắc trong lao động, chiến đấu nên được Hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Sau khi phân tích, đánh giá vai trò, nhân thân các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo Nguyễn Văn V và Lê Trung Q phạm tội lần đầu, tham gia với vai trò thứ yếu trong vụ án. Do vậy, để tạo điều kiện cho các bị cáo sớm được trở về với gia đình, tái hòa nhập và trở thành những người có ích cho xã hội, đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật, Hội đồng xét xử sẽ xem xét áp dụng khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự để quyết định mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng cho các bị cáo V, Q là phù hợp.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo có công việc làm ổn định nhưng mức thu nhập thấp, điều kiện kinh tế, hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có tài sản. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xử lý như sau:

- Tịch thu tiêu hủy đối với các vật chứng gồm: 01 bì niêm phong ký hiệu VIP 10; 01 gói nilông kích thước (9,5x6)cm; 01 gói nilông kích thước (7,5x4,5)cm hoàn lại sau giám định; 01 đĩa sứ trắng, đường kính 30cm; 01 thẻ ATM của Ngân hàng TMCP Đông Á mang tên Nguyễn Thành Đ, số thẻ 9704060880855***, là công cụ các bị cáo dùng để sử dụng ma túy.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước một tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng các bị cáo dùng làm công cụ sử dụng ma túy.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước đối với: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7, màu trắng *(bị bể màn hình)* có số Imei: 359459080000743, không có thẻ sim, của Nguyễn Đức H; 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max, màu vàng, số Imei 1:

357273097042958, số Imei 2: 357273096982204, gắn sim số: 0901.972.***, của Lê Ngọc T2; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro Max, màu vàng, số Imei: 358216486945298, số Imei 2: 358216487143109, gắn sim số: 0932.556.***, của Nguyễn Thành Đ; 01 điện thoại di động hiệu Iphone X, màu đen *(bị bể mặt sau)*, số Imei: 356739088415644, gắn sim: 0789.402.***, của Lê Trung Q; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, màu trắng, số Imei: 359216079519137, gắn sim: 0905.736.***, của Nguyễn Văn V là phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

(Các vật chứng nêu trên hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/01/2024)

[7] Về các nội dung khác của vụ án:

Các bị cáo Nguyễn Đức H, Nguyễn Văn V, Nguyễn Thành Đ, Lê Ngọc T2, Lê Trung Q còn có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 1.500.000 đồng đối với mỗi bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Lê Văn L2 được Lê Trung Q rủ; Nguyễn Minh D được Nguyễn Văn V rủ đến hát karaoke. Dũng, L2 không tham gia tổ chức việc sử dụng trái phép chất ma túy nên không đủ căn cứ để kết luận truy cứu trách nhiệm hình sự đối với L2, Dũng. Tuy nhiên, L2 và Dũng cũng có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an quận Hải Châu đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng là có căn cứ nên không đồng xét xử không xem xét.

Đối với Công ty Cổ phần Thương mại dịch vụ TOP TV: Tại thời điểm kiểm tra, chủ cơ sở kinh doanh là ông Nguyễn Khắc T4 (HKTT: phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng) không có mặt, quản lý là ông Lê Thanh L3 (sinh năm: 1992. HKTT: Lô *-A**.* đường * tháng *, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng) có mặt tại cơ sở. Sau khi phát hiện nhóm của H có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, ông L3 đã báo cho Cơ quan Công an biết sự việc; các nhân viên cũng không hỗ trợ, cung cấp dịch vụ, đồ vật cho khách sử dụng ma túy, nên Cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu không đề cập xử lý là có cơ sở.

- Đối với người đàn ông bán ma túy cho H, Cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu tiếp tục xác minh, điều tra xử lý sau là phù hợp.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[9] Từ những nhận định trên, xét thấy lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu về tội danh và áp dụng các điều luật cũng như đề nghị mức hình phạt là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo **Nguyễn Đức H, Nguyễn Thành Đ, Lê Ngọc T2, Nguyễn Văn V, Lê Trung Q** phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".*

1.1 Căn cứ vào điểm b Khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Đức H 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng** tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 18 tháng 6 năm 2023).

1.2 Căn cứ vào điểm b Khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thành Đ 07 (bảy) năm** tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 18 tháng 6 năm 2023).

1.3 Căn cứ vào điểm b Khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Lê Ngọc T2 07 (bảy) năm** tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 18 tháng 6 năm 2023).

1.4 Căn cứ vào điểm b Khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn V 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng** tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 18 tháng 6 năm 2023).

1.5 Căn cứ vào điểm b Khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Lê Trung Q 05 (năm) năm** tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 18 tháng 6 năm 2023).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng quy định tại Điều 47 bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy đối với các vật chứng gồm: 01 bì niêm phong ký hiệu VIP 10; 01 gói nilông kích thước (9,5x6)cm; 01 gói nilông kích thước (7,5x4,5)cm hoàn lại sau giám định; 01 đĩa sứ trắng, đường kính 30cm; 01 thẻ ATM của Ngân hàng TMCP Đông Á mang tên Nguyễn Thành Đ, số thẻ 9704060880855***.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước một tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước đối với: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7, màu trắng *(bị bể màn hình)* có số Imei: 359459080000743, không có thẻ sim, của Nguyễn Đức H; 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max, màu vàng, số Imei 1: 357273097042958, số Imei 2: 357273096982204, gắn sim số: 0901.972.***, của Lê Ngọc T; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro Max, màu vàng, số Imei: 358216486945298, số Imei 2: 358216487143109, gắn sim số: 0932.556.***, của Nguyễn Thành Đ; 01 điện thoại di động hiệu Iphone X, màu đen *(bị bể mặt sau)*, số Imei: 356739088415644, gắn sim: 0789.402.***, của Lê Trung Q; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, màu trắng, số Imei: 359216079519137, gắn sim: 0905.736.*** ;

(Các vật chứng nêu trên hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/01/2024)

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo Nguyễn Đức H, Nguyễn Thành Đ, Lê Ngọc T2, Nguyễn Văn V, Lê Trung Q mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4.Về quyền kháng cáo:

Án xử sơ thẩm, báo cho các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được cấp, tống đạt bản án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Văn Sanh **Nguyễn Xuân Tùng** **Phạm Minh Thông**

Nơi nhận:
- *VKSND quận Hải Châu;*
- *VKSND TP Đà Nẵng;*
- *TAND TP Đà Nẵng;*
- *CQCSĐT CA quận Hải Châu;*
- *THA dân sự quận Hải Châu;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Phạm Minh Thông